

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGUYỄN THÙY DƯƠNG**

**DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT TRONG TRƯỜNG  
TIỂU HỌC ĐÔNG VỆ 2 THÀNH PHỐ THANH HÓA  
THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT  
Khóa 6 (2018 - 2020)**

**Hà Nội, 2021**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học:* **TS. Đào Thị Thúy Anh**

**Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Văn Cường**

**Phản biện 2: TS. Phạm Văn Tuyên**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 05 tháng 05 năm 2021

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Nâng cao chất lượng đào tạo là một nhu cầu cấp thiết của xã hội nói chung và các cơ sở đào tạo nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Trong số các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thì giải pháp đổi mới phương pháp dạy học được xem là then chốt; Thực trạng dạy học nói chung, dạy học mỹ thuật nói riêng ở các cơ sở đào tạo công lập còn không ít sự tồn tại nếp dạy cũ: học trò lắng nghe, lĩnh hội kiến thức một cách thụ động.

Trên thực tế, Mỹ thuật (MT) là một bộ môn nghệ thuật đóng vai trò thiết yếu góp phần phát triển tư duy và sáng tạo cho trẻ. Đối với MT ở bậc tiểu học không nhằm mục đích đào tạo học sinh trở thành họa sĩ chuyên nghiệp hay một nhà nghệ thuật trong tương lai mà thông qua môn học này, trẻ có thể lĩnh hội được các kiến thức liên ngành về tự nhiên xã hội, văn hóa, toán học, tiếng Việt, lịch sử, địa lý...

Để mỹ thuật trở thành môn học có vị trí xứng tầm trong hệ thống các môn học ở trường phổ thông, các nhà giáo dục cần luôn luôn phải đổi mới tư duy, áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để học sinh yêu thích mỹ thuật, từ đó phát triển trí thông minh, khả năng sáng tạo, tìm tòi, khám phá những niềm vui riêng của bản thân các em và mang cái đẹp của nghệ thuật tạo hình đến gần hơn với công chúng.

Để đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện đại, thay vì chỉ thiên về “dạy cái gì” cần chú trọng hơn về “cách dạy như thế nào?” nhằm mục đích giúp học sinh phát triển tư duy, trí tuệ sáng tạo của riêng mình theo chiều hướng tích cực.

Phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực gắn với những tình huống thực tiễn của cuộc sống; Bên cạnh việc học tập những tri thức và kĩ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn, học sinh cần được bổ sung các chủ đề học tập mới nhằm phát triển năng lực một cách toàn diện cho trẻ.

Thông qua học tập, rèn luyện và sáng tạo Mỹ thuật, học sinh dần dần được hình thành phẩm chất và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù và khả năng sáng tạo phong phú.

Việc đổi mới tư duy giáo dục trong thời đại tri thức nhằm đáp ứng sự thay đổi của cuộc sống phát triển không ngừng là một tất yếu. Đổi mới phương pháp dạy học MT theo hướng phát triển năng lực trước hết là giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất của bản thân và cuối cùng là mục tiêu đáp ứng bối cảnh của thời đại, nhu cầu phát triển đất nước. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài: “***Dạy học môn Mĩ thuật trong Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa theo hướng tiếp cận năng lực***” để nghiên cứu nhằm tích lũy thêm nguồn tri thức cho bản thân và phục vụ tốt cho công tác giảng dạy sau này.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Ngày nay, xã hội càng ngày càng phát triển, kéo theo là sự thay đổi của nhiều ngành nghề, đặc biệt là đối với ngành giáo dục. Trao đổi hoạt động đào tạo cũng như yêu cầu cần phải nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ thiết yếu, trong đó đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học là một trong những nhiệm vụ cấp bách của toàn ngành giáo dục.

Xoay quanh các chủ đề liên quan giáo dục và đổi mới, xưa nay có khá nhiều công trình đã công bố, phổ rộng, có thể kể đến như “*Phương pháp dạy học Mĩ thuật tiểu học, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Mĩ thuật tiểu học*” xuất bản năm 2008 của Trường CĐSP Thái Nguyên.

Ngoài ra có rất nhiều sách tham khảo, giáo trình dạy học, tài liệu liên quan đề tài như:

Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng (2010), *Dạy và học tích cực. Một số phương pháp dạy và kĩ thuật dạy học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội. Tài liệu đã giới thiệu về một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực đang được thực hiện tại nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam nhằm giúp giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp cận một số phương pháp và kĩ thuật dạy học mới. Ngoài ra, các phương pháp và kĩ thuật đó còn giúp các em học sinh học tập tích cực hơn, phát huy được tối đa khả năng lĩnh hội tri thức và sáng tạo một cách thoải mái nhất.

Nguyễn Thị Đông (2016), *Phương pháp dạy học mĩ thuật*, Đại học Sư phạm nghệ thuật TW, khoa Mĩ thuật Cơ sở. Nội dung tài liệu

này chú trọng nhận thức về lí luận và phương pháp, kĩ thuật dạy học trong dạy học MT. Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập, rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động dạy học MT, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ.

Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

Nguyễn Xuân Thúc (Chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Thạc, Trần Quốc Thành, Hoàng Anh, Lê Thị Bong, Vũ Kim Thanh, Nguyễn Kim Quý, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Đức Sơn (2011), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), Phạm Khắc Chương, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Minh Hiền, Bùi Văn Quân, Phan Hồng Vinh, Từ Đức Văn, Phạm Việt Vượng (2006), *Giáo trình Giáo dục học tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Việt Vượng, Nguyễn Văn Diện, Lê Tràng Định (2009), *Giáo trình Giáo dục học tập 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chính (2008), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Ngoài ra còn một số bài báo khoa học, các tham luận Hội thảo về Giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật như:

Đào Thị Thúy Anh (2018), *Phương pháp dạy học Steam và những tác động tích cực trong định hướng năng lực sinh viên ngành SPMT tại trường ĐHSPT Nghệ thuật TW*, Hội thảo khoa học Quốc tế, Trường Đại học Thái Nguyên.

Đào Thị Thúy Anh (2019), *Đổi mới phương pháp dạy - học môn Hoạt động MT ngoài giờ lên lớp cho sinh viên SPMT trường ĐHSPT Nghệ thuật TW nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hội thảo quốc gia tại Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW.

Nhìn chung, các công trình khoa học, các tư liệu, bài báo nghiên cứu tập trung phần lớn vào sự đổi mới phương pháp dạy học phổ thông

dạy học sinh viên SPMT để giúp các em có hành trang vững vàng khi ra trường trực tiếp giảng dạy. Có thể coi đây là các thông tin hữu ích, nguồn tư liệu quý giúp cho bản thân tôi trong quá trình thực hiện luận văn có được cách nhìn khúc triết hơn về phương pháp dạy học phổ thông từ đó vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu đề tài “***Dạy học môn Mĩ thuật trong Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa theo hướng tiếp cận năng lực***”.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

- Cải tiến phương pháp dạy học môn Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa phù hợp và tạo cảm hứng học tập sáng tạo cho học sinh.

- Áp dụng mô hình dạy học có tính thiết thực, khoa học với môn Mĩ thuật của trường Tiểu học.

- Đề xuất giải pháp với nhà trường để đầu tư cơ sở hạ tầng và phương pháp phù hợp, đáp ứng đủ nhu cầu nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật cho học sinh.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ một số vấn đề về cơ sở lí luận liên quan đến đề tài.

- Tìm hiểu thực trạng dạy học ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa.

- Vận dụng PPDH theo hướng phát triển năng lực của người học để dạy học môn Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu.**

Một số phương pháp và kĩ năng dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- PPDH theo hướng phát triển năng lực ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa.

- Hoạt động DH ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa thông qua kết quả tranh vẽ và sản phẩm sáng tạo của học sinh lớp 4.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài nghiên cứu của mình, tôi sử dụng một số biện pháp nghiên cứu sau đây:

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu từ các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu đi trước liên quan đến vấn đề DH Mĩ thuật và PPDH theo hướng phát triển năng lực người học. Từ đó kế thừa và vận dụng linh hoạt trong cách nghiên cứu đề tài của mình.

Phương pháp phân loại, hệ thống hóa lí thuyết các tài liệu đã nghiên cứu để làm cơ sở lí luận PPDH theo hướng phát triển năng lực người học tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa.

Phương pháp thực nghiệm: Để kiểm tra kết quả khi áp dụng PPDH theo hướng phát triển năng lực trong DH để đánh giá ưu điểm của PPDH theo hướng phát triển năng lực người học đối với GV và HS Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Góp phần làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, HS và GV trong PPDH theo hướng phát triển năng lực người học.

Là bài học kinh nghiệm cho bản thân về PPDH theo hướng phát triển năng lực người học.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 02 chương.

**Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài**

**Chương 2: Đổi mới phương pháp dạy học Môn Mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hoá**

## Chương 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

#### 1.1. Cơ sở lý luận của dạy học Mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực

Nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ là khâu then chốt mà vấn đề học tập nghiên cứu MT ở phổ thông đóng góp không nhỏ làm thay đổi tư duy thẩm mỹ của các thế hệ học sinh. Để lí luận gắn liền với thực tiễn, giáo viên cần thực hiện linh hoạt, sáng tạo trên cơ sở vận dụng phương pháp dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phát triển năng lực của người học phù hợp với môi trường giáo dục ở cơ sở.

##### *1.1.1. Các khái niệm cơ bản*

###### *1.1.1.1. Năng lực*

Năng lực là khả năng của cá nhân có thể thực hiện một hoạt động nào đó, làm cho hoạt động ấy đạt đến một kết quả nhất định. NL được hình thành, thể hiện và phát triển trong hoạt động. Nó chỉ tồn tại trong mối quan hệ với một hoạt động nhất định.

Năng lực là tổng hợp những thuộc tính tâm lí của cá nhân phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó nhanh chóng thành thực và đạt hiệu quả cao. Nó chính là tổng hợp các đặc điểm tâm lí cá nhân phù hợp với yêu cầu hoạt động.

###### *1.1.1.2. Tiểu học*

Tiểu học là cấp học thấp nhất trong bậc học giáo dục phổ thông, từ lớp 1 đến lớp 5. Lứa tuổi tiểu học (6 đến 11 tuổi), các em bắt đầu phát triển mạnh về nhận thức, nhân cách, tình cảm và ý thức. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời mỗi con người, chuyển từ giai đoạn chơi để học sang học tập là chủ yếu.

###### *1.1.1.3. Dạy học Mĩ thuật ở phổ thông*

Dạy học Mĩ thuật ở trường phổ thông là dạy HS nhận biết về cái đẹp, tập tạo ra sản phẩm có tính thẩm mỹ và vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào học tập, sinh hoạt và cuộc sống hàng ngày, góp phần xây dựng xã hội phát triển văn minh.



### ***1.1.2. Sự đổi mới trong chương trình dạy học Mĩ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo***

MT là một loại hình nghệ thuật thị giác; Trong đó, nghệ sĩ dùng hình ảnh thị giác để thể hiện cảm xúc, khám phá thế giới xung quanh, giao tiếp với con người và xã hội. MT còn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển tâm hồn trẻ thơ nhằm bồi dưỡng, hình thành năng lực thẩm mĩ cho trẻ.

#### ***1.1.2.1. Quan điểm xây dựng chương trình***

Chương trình chú trọng dạy học theo định hướng phát triển năng lực, nhằm giúp HS hình thành và phát triển năng lực cốt lõi và năng lực đặc thù, hình thành các phẩm chất tích cực.

Chương trình dạy học theo định hướng PTNL chú trọng NL vận dụng tri thức vào thực tiễn.

#### ***1.1.2.2. Mục tiêu chương trình dạy học năm 2018***

Mục tiêu chung của chương trình môn MT là:

... Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực MT dựa trên kiến thức và kĩ năng MT; nhận thức được mối quan hệ giữa MT với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác... khám phá MT thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

#### ***1.1.2.3. Nội dung giáo dục***

Ở cấp tiểu học, nội dung GD gồm Lí luận và lịch sử MT, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thủ công. Trong đó, chương trình chú trọng hướng dẫn HS vận dụng kiến thức MT đã học vào tìm tòi và khám phá thế giới xung quanh.

Ở cấp trung học cơ sở (THCS), nội dung GD gồm Lí luận và lịch sử MT, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa.

Ở cấp trung học phổ thông (THPT), các em HS mỗi lớp khối 10, 11, 12 được lựa chọn 4 nội dung trong 10 nội dung học phần bao gồm: Lí luận và lịch sử MT, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế công

nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế MT sân khấu, Điện ảnh, Thiết kế MT đa phương tiện, Kiến trúc.

#### *1.1.2.4. Phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển năng lực*

Đổi mới phương pháp dạy học MT theo hướng tiếp cận năng lực là trọng tâm của Chương trình dạy học mỹ thuật 2018. Dạy học MT theo quan điểm PTNL không chỉ trang bị kiến thức cho HS mà còn chú trọng rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống xung quanh.

#### *1.1.2.5. Đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển năng lực*

Mục đích của đánh giá kết quả GD là so sánh, đối chiếu năng lực HS đạt được với mục tiêu mà môn học đã đặt ra. Đối tượng đánh giá là sản phẩm học tập và quá trình học tập của HS. Từ đó giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân để tự điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân và GV có thể biết được những hạn chế và tiến bộ của HS để điều chỉnh PP và kế hoạch giảng dạy sao cho phù hợp với NL của HS.

Đánh giá kết quả GD theo định hướng PTNL chủ yếu là đánh giá quá trình kết hợp với đánh giá tổng kết thông qua quan sát, nhận xét sản phẩm học tập, dự án nhỏ, hồ sơ học tập... nhằm có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động dạy và học để phù hợp với NL của từng cá nhân.

### ***1.1.3. Đặc điểm chung về dạy học và vai trò của môn học Mỹ thuật ở trường tiểu học***

#### *1.1.3.1. Đặc điểm chung về dạy học Mỹ thuật*

MT là một trong nhiều loại hình nghệ thuật nói chung, như: Nghệ thuật Âm nhạc, Nghệ thuật điện ảnh, Nghệ thuật Sân khấu..., các loại hình nghệ thuật đó đều bắt nguồn từ lao động, do đó luôn gắn liền với cuộc sống...

Ở trường tiểu học, đến thời điểm 2021 theo chương trình dạy hiện hành đối với học sinh khối 3,4,5, chưa có sự thay đổi, vẫn áp dụng sách giáo khoa cũ.

Dạy học theo chương trình hiện hành với khối 3,4,5 bao gồm các phân môn Trang trí, Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh đề tài, Nặn tạo dáng,

Thường thức MT.

### *1.1.3.2. Vai trò của môn Mĩ thuật ở trường tiểu học*

Tiểu học là bước đầu của giáo dục vì vậy các lớp ở bậc tiểu học có thể coi là quan trọng nhất trong việc đào tạo một con người. Lúc này các em còn ngây thơ, bỡ ngỡ, chưa cảm nhận và nhận thức được rõ ràng môn MT và các môn học khác.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn của dạy học Mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực cho học sinh Trường Tiểu học Đông Vệ 2, thành phố Thanh Hóa**

### ***1.2.1. Đặc điểm chung về dạy - học Mĩ thuật cho tiểu học ở Việt Nam***

Theo phân phối chương trình cũ ở Việt Nam, mĩ thuật bao gồm các phân môn như Trang trí, Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh đề tài, Tập nặn và tạo dáng, Thường thức MT. Với môn mĩ thuật học sinh cần chuẩn bị vở tập vẽ, bút chì, hộp màu,...

Thông qua các bài học MT, học sinh hiểu biết sâu sắc hơn về các khái niệm, từ đó giáo dục cho các em về tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ những giá trị tốt đẹp như môi trường, văn hóa, tình yêu, sự chia sẻ... Qua các hoạt động dạy học các em được thực hành, được khám phá từ đó mà việc lĩnh hội cũng trở nên sâu sắc hơn.

### ***1.2.2. Đặc điểm về nội dung dạy học mĩ thuật bậc Tiểu học***

Nội dung được lựa chọn đối với DH Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực nhằm đạt được các mục tiêu NL, chú trọng các kĩ năng vận dụng vào thực tế.

Nội dung chương trình dạy học có tính mở tạo điều kiện để GV và HS dễ tiếp cận kiến thức mới.

*Đặc điểm về phương pháp tổ chức*

*Đặc điểm về không gian dạy học*

*Đặc điểm về đánh giá trong dạy học MT theo định hướng phát triển NL của người học*

*Đặc điểm về sản phẩm giáo dục*

### ***1.2.3 Đặc điểm học sinh và môi trường dạy học mĩ thuật ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa***

#### ***1.2.3.1. Đặc điểm học sinh***

Học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2, Thanh Hóa có độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi. Ở lứa tuổi này, đa số các em còn rất ngây thơ, hồn nhiên. Tuy vậy nhưng các em rất ham học hỏi, nhận thức nhanh, dễ thích nghi và luôn bộc lộ bản thân một cách rõ nét.

Các học sinh tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2 có những ưu điểm nổi bật như sau: Các em có nề nếp tốt, ngoan ngoãn, tác phong nhanh nhẹn, hòa đồng với bạn bè, thầy (cô).

### *1.2.3.2. Môi trường dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa*

Ưu điểm: Trường Tiểu học Đông Vệ 2 có 2 GV Mỹ thuật. Các GV đều tốt nghiệp cử nhân các trường sư phạm Mỹ thuật chính quy. Các thầy (cô) đều trẻ và nhiệt huyết trong công việc được giao. Các thầy cô rất tích cực trau dồi kỹ năng, kiến thức, áp dụng được những PPDH mới, tích hợp công nghệ thông tin vào bài giảng tạo hình.

Hạn chế: mặc dù Nhà trường đã từng bước chú trọng đổi mới PPDH nói chung và DH mỹ thuật nói riêng tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm về đội ngũ, về cơ sở vật chất còn không ít khó khăn cho môi trường dạy học mỹ thuật. GV tuổi đời còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Dẫn đến có nhiều lúng túng trong xử lý các tình huống sư phạm. Trong rất nhiều phân môn như: Vẽ theo mẫu, tập nặn tạo dáng, thưởng thức Mỹ thuật, trang trí, vẽ tranh đề tài thì cách thức tổ chức các giờ vẽ tranh đề tài còn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

### ***Tiểu kết***

Nội dung chương 1 của luận văn đã đề cập đến cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về dạy học môn MT tại trường tiểu học nói chung và Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa nói riêng, trong đó làm rõ các khái niệm, cơ sở liên quan đến đề tài như: năng lực, MT, dạy học MT, phát triển năng lực, sự đổi mới trong chương trình dạy học MT phổ thông, đặc điểm chung về dạy học MT, vai trò của môn học và các vấn đề dạy học theo hướng phát triển năng lực ở trường tiểu học, đặc biệt đối với Trường Tiểu học Đông Vệ 2.

## Chương 2

### **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MĨ THUẬT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 4 TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG VỆ 2 THÀNH PHỐ THANH HÓA**

#### **2.1. Dạy học Vẽ trang trí cho học sinh lớp 4 ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa**

Với học sinh khối 4 trường tiểu học Đông vệ 2 thành phố Thanh Hóa, các em phần lớn yêu thích môn MT; là môn học giúp trẻ có thể vừa học vừa chơi.

Điều này làm bản thân tôi luôn rất trăn trở, làm thế nào để học sinh học tốt phân môn trang trí? Theo phân phối chương trình tiểu học lớp 4 gồm có 2 loại bài tập: Trang trí cơ bản và Trang trí ứng dụng.

Việc đầu tiên để giáo viên mỹ thuật đổi mới phương pháp nhằm phát triển năng lực của học sinh là khâu củng cố, nâng cao hơn nữa về kiến thức và kĩ năng vận dụng vào thực hành thực tế của các em.

Để làm được điều này, HS cần có những kiến thức cơ bản về màu sắc, cảm nhận được vẻ đẹp của họa tiết, vẽ được họa tiết trang trí từ đó vận dụng vào thực hành các bài trang trí cơ bản và ứng dụng theo ý thích.

Tôi đã tiến hành cho học sinh “in độc bản”, lấy các loại lá cây thật ở vườn trường, lựa các loại lá có nhiều đường gân đẹp, nổi bật, để phía dưới tờ giấy trắng, hướng dẫn học sinh trà màu sáp hoặc chì theo hướng viền lá và gân trên bề mặt giấy để in hình các các gân lá trên tờ giấy trắng sao cho đẹp mắt



*Sản phẩm in độc bản của học sinh lớp 4, Trường Tiểu học Đông Vệ 2. Nguồn. Nguyễn Thùy Dương*

## **2.2. Dạy học Vẽ tranh đề tài cho học sinh lớp 4 ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa**

Vẽ tranh theo đề tài là phân môn tổng hợp nhiều nội dung học tập của nghệ thuật hội họa, đó là khoa học sắp xếp những yếu tố khác nhau như hình, mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt... thành một bức tranh nghệ thuật có ý tưởng, chủ đề.

Phân môn vẽ tranh theo đề tài giúp học sinh bồi dưỡng và phát triển năng khiếu nghệ thuật, giúp các em biết cách thể hiện suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ hội họa.

Nhận thức rõ vấn đề cơ bản là học sinh khối 4 Trường Tiểu học Đông Vệ 2 rất thích thú khi được vẽ tranh đề tài theo ý thích của mình, chúng tôi tiến hành phân loại các nhóm đề tài như sau:

Nhóm 1: Học sinh vẽ như kể, trình bày những gì mình biết, mình thích. Với dạng này các em xếp các hình tượng trên tranh như liệt kê, như đếm, dàn trải ra trang giấy một cách rời rạc, ít có sự liên hệ giữa các hình vẽ, hoặc hình chính phụ che khuất nhau (Đây là nhóm đối tượng học sinh không có năng khiếu).

Nhóm 2: Các hình vẽ nhỏ bị lệch so với trang giấy. Tranh chưa thể hiện được đậm nhạt rõ ràng, ít chú ý đến màu sắc (đây thuộc nhóm bài vẽ của học sinh có sức ý cao, ngại thay đổi, ngại thể hiện cảm xúc).

Nhóm 3: Tranh vẽ có ý tưởng, sắp xếp bố cục hợp lý, màu sắc bắt mắt, rục rờ nhiều cảm xúc, tuy nhiên hình vẽ người còn rời rạc (nhóm bài vẽ này thuộc nhóm của học sinh có tiềm năng phát triển năng khiếu).

Nhóm 4: Bài vẽ hoàn thiện về hình, màu, sáng tạo độc đáo trong cách sắp xếp bố cục (nhóm bài vẽ của học sinh có năng khiếu vượt trội).

## **2.3. Dạy học Vẽ theo mẫu cho học sinh lớp 4 ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa**

Vẽ theo mẫu ở tiểu học là phân môn phát huy khả năng quan sát

để cảm nhận cái đẹp của sự vật hiện tượng.

Vẽ theo mẫu là một phân môn mà HS được quan sát từ mẫu thực và nhận xét mẫu để rồi mô phỏng lại mẫu một cách giống thực. Tức là HS sẽ hình thành được kiến thức cơ bản của môn MT qua phân môn vẽ theo mẫu. HS sẽ vẽ theo một phương pháp cụ thể, đơn giản.

Theo chương trình MT phổ thông: Từ lớp 1 đến lớp 5 có 45 bài vẽ theo mẫu trong đó khối 4 có 8 bài vẽ theo mẫu với những mẫu vẽ đơn giản như hình khối, đường nét quen thuộc.

Cụ thể qua điều tra, khảo sát bài vẽ của HS như sau: 65% bài vẽ có bố cục chưa cân đối, 35% HS chưa nắm được cách vẽ theo mẫu và 55% bài vẽ về màu sắc chưa phù hợp (màu sắc chưa hài hoà, chưa có đậm nhạt, tô chưa đều màu).

Căn cứ kết quả khảo sát thực tiễn và các bước thử nghiệm ban đầu, ghi nhận kết quả đáng khích lệ, chúng tôi tiếp tục cho học sinh trải nghiệm làm đồ dùng học tập từ vật liệu tái chế, tạo các đồ dùng vật mẫu từ chai, lọ cũ, giấy báo nhòì, các khối hộp bỏ đi và tái chế lại với hình dáng cơ bản để học sinh dễ nhận dạng về hình.



*Đồ dùng học tập làm từ giấy báo và vật liệu tái chế*

*Nguồn. Nguyễn Thùy Dương*

Với phân môn vẽ theo mẫu, để tránh sự nhầm chán cho học sinh, tôi đã áp dụng linh hoạt nhiều hình thức và kĩ thuật dạy học khác nhau.

Bước 1. Cô giáo bày vật mẫu, sau đó cho học sinh tập bày vật mẫu.

Bước 2. Yêu cầu học sinh quan sát vật mẫu trong 5 phút.

Bước 3. Mô tả vật mẫu (đại diện học sinh mô tả bằng lời), các học sinh tốc họa (vẽ nhanh bằng nét) theo mô tả về vật mẫu.

Bước 4. Tiến hành phân tích, nhận xét (nhận xét chéo giữa các học sinh tiêu biểu).

Bước 5. Treo bài vẽ theo mẫu của học sinh khối lớp 4 các năm trước, chọn bài đẹp có các khung hình và các điểm đánh dấu tương quan, đánh dấu chuẩn chỉ các vị trí, đánh bóng hoàn thiện).

Bước 6. Hướng dẫn thực hành (Hình 14, 15)

#### **2.4. Đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật nhằm hướng tới phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Đông Vệ 2**

Thực trạng, hiện nay ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa, phương pháp dạy học chính được áp dụng vẫn là phương pháp thuyết trình truyền thống, người dạy là trung tâm của tiết học; Hệ lụy của phương pháp này là: Thầy giảng bài theo kiểu đọc chép, học trò nghe, ghi, nhìn, chép nhờ vào sự trợ giúp của các công cụ như: Laptop hoặc phần mềm Power Point.

Thực tiễn cho thấy đây không phải là phương pháp dễ dàng tiến hành, bởi học sinh lớp 4 đã thường hay ngại ngùng khi sợ bạn bè chê bai, cô giáo không tán thành với những cái lắc đầu, dằn dặt các em ngại thể hiện.

- \* Áp dụng linh hoạt phương pháp thảo luận nhóm:
- \* Làm chủ phương pháp quan sát:
- \* Đa dạng hình thức cho hương pháp trực quan:
- \* Kích não cho phương pháp đàm thoại gợi mở:
- \* Động viên, chia sẻ với phương pháp luyện tập thực hành:
- \* Cùng sáng tạo với trò chơi Mỹ thuật:



## **2.5. Thực nghiệm sư phạm**

### **2.5.1. Mục đích thực nghiệm**

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành nhằm khẳng định tính khoa học đúng đắn của giả thuyết về dạy học MT ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2, dựa vào PPDH theo định hướng PTNL của người học, luận văn đưa ra các minh chứng hiệu quả và tính khả thi của đề tài nghiên cứu.

Có thể coi thực nghiệm sư phạm là một trong những phương pháp nghiên cứu được dùng để kiểm nghiệm từ đó đề ra một giải pháp tích cực về phương pháp giáo dục MT ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 – Thanh Hóa.

### **2.5.2. Đối tượng, thời gian, địa điểm thực nghiệm**

- Đối tượng: Học sinh lớp 4A và 4D Trường Tiểu học Đông Vệ 2 - Thanh Hóa.

+ Lớp 4A: Lớp thực nghiệm

+ Lớp 4D: Lớp đối chứng

- Thời gian: Tổ chức hoạt động thực nghiệm từ tháng 10/2019 – tháng 6/2020.

- Địa điểm: tại Trường Tiểu học Đông Vệ 2 – Thanh Hóa.

### **2.5.3. Nội dung thực nghiệm**

Nội dung thực nghiệm được thực hiện thông qua một số tiết dạy của Bài 9: “*Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật*” (lớp 4) theo chương trình dạy học MT phổ thông theo định hướng phát triển năng lực năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2.5.4. Quy trình thực nghiệm**

- Bước 1: Chuẩn bị giáo án, phương tiện dạy học, kiểm tra điều kiện, cơ sở vật chất, các lớp đối chứng và thực nghiệm,...

- Bước 2: Tiến hành giảng dạy theo PP truyền thống ở lớp đối chứng và PP thực nghiệm ở lớp thực nghiệm (với cùng một bài dạy)

- Bước 3: Tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm thông qua các nội dung như: kết quả nhận thức, kỹ năng vận dụng, kỹ năng thực hành,

điểm số, mức độ HS hoạt động, mức độ sáng tạo, hứng thú,...

### 2.5.5. Phân tích kết quả thực nghiệm

Kiểm chứng thông qua kết quả đầu vào; Lớp đối chứng 4D

Kết quả trước và sau thực nghiệm được thể hiện ở bảng 3.1 dưới đây:

<b>Điểm thi</b>	<b>Trước thực nghiệm</b>	<b>Sau thực nghiệm</b>
Điểm dưới 5	0	0
Điểm 5; 6	6	5
Điểm 7; 8	20	21
Điểm 9; 10	14	14
	<b>Điểm trung bình = 7,23</b>	<b>Điểm trung bình = 7,29</b>

**Bảng 3.1. Kết quả điểm thi trước và sau thực nghiệm của lớp đối chứng 4D**

Lớp thực nghiệm 4A

Kết quả trước và sau thực nghiệm được thể hiện ở bảng 3.2 dưới đây:

<b>Điểm thi</b>	<b>Trước thực nghiệm</b>	<b>Sau thực nghiệm</b>
Điểm dưới 5	0	0
Điểm 5; 6	4	2
Điểm 7; 8	22	23
Điểm 9; 10	14	15
	<b>Điểm trung bình = 7,22</b>	<b>Điểm trung bình = 7,51</b>

**Bảng 3.2. Kết quả điểm thi trước và sau thực nghiệm lớp 4A**

So sánh lớp thực nghiệm 4A và lớp đối chứng 4D:

Qua kết quả khảo sát đầu vào của hai lớp thực nghiệm 4A và đối chứng 4D bằng bài kiểm tra về nội dung “Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật”, kết quả thực nghiệm thể hiện ở bảng 3.3 dưới đây:

Lớp	Số bài	Điểm				Điểm TB
		Kém (dưới 5)	Trung bình (điểm 5;6)	Khá (điểm 7;8)	Giỏi (điểm 9;10)	
Đối chứng 4D	40	0	6	20	14	7,23
Thực nghiệm 4A	40	0	4	22	14	7,22

**Bảng 3.3. Điểm kiểm tra đầu vào của lớp thực nghiệm  
Lớp 4A và lớp đối chứng 4D**

**Tiết thực nghiệm:**

**Bài dạy: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu**

GV giới thiệu và cho HS quan sát hình 9.1 và thảo luận theo nhóm các câu hỏi GV đưa ra:



Hình 9.1 [27, tr.50]

**Hệ thống câu hỏi:**

Em hãy cho biết đây là hình ảnh gì?

Màu sắc của chúng như thế nào?

Các cánh hoa, cánh bướm, lá được sắp xếp như thế nào? Có cân đối không?

Các nhóm sẽ thảo luận và đưa ra các câu trả lời. Sau đó, GV sẽ nhận xét và chốt ý.

GV giới thiệu một số họa tiết ở hình 9.2, HS quan sát và trả lời những câu hỏi:



Hình 9.2 [27, tr.51]

Đây là những họa tiết gì?

Em hiểu thế nào là họa tiết trang trí?

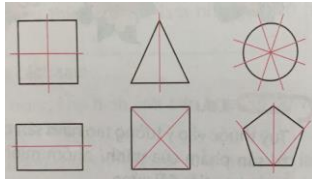
Có thể sáng tạo các họa tiết trang trí dựa vào các hình ảnh trong tự nhiên không? Vì sao?

Các họa tiết trang trí có điểm gì giống và khác so với các hình ảnh trong tự nhiên?

Các nhóm thảo luận và đưa ra câu trả lời. Sau đó, GV sẽ nhận xét và chốt ý. HS đọc ghi nhớ SGK

*Hoạt động 2: Cách thực hiện*

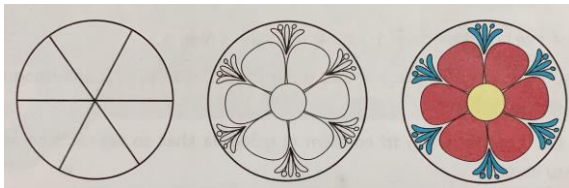
GV giới thiệu hình 9.3 yêu cầu HS thảo luận để tìm ra các đường trục và tìm hiểu cách vẽ họa tiết.



Hình 9.3a [27, tr.51]

HS quan sát và tìm ra trục đối xứng.

GV giới thiệu hình minh họa cách vẽ trang trí.



Hình 9.3b [27, tr.52]

GV quan sát cách vẽ.

GV gọi HS đọc ghi nhớ.

**Ghi nhớ:**

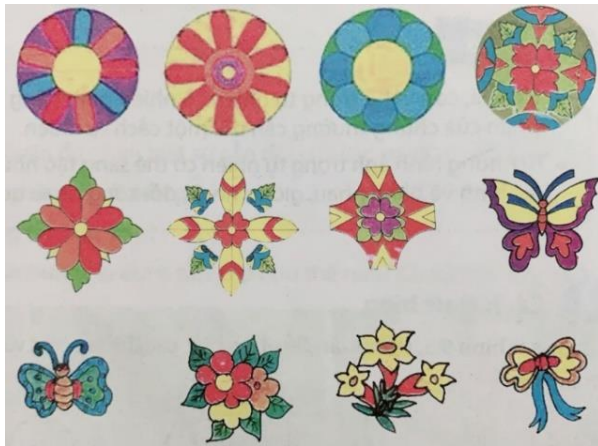
Lựa chọn họa tiết là hình hoa, lá, con vật.

Vẽ các hình dáng chung (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, ...).

Kẻ các đường trục (trục ngang, trục dọc, trục chéo...).

Vẽ các nét chính của họa tiết (dựa vào các đường trục, vẽ các họa tiết đối xứng giống nhau và bằng nhau).

Với các họa tiết giống nhau, vẽ màu giống nhau, có cùng độ đậm nhạt. GV giới thiệu một số họa tiết trang trí trong hình 9.4 SGK để học sinh tham khảo.



Hình 9.4 [27, tr.52]

**Hoạt động 3: Thực hành**

Sáng tạo họa tiết đối xứng hoặc họa tiết tự do tạo kho hình ảnh:

GV giới thiệu và yêu cầu HS quan sát các họa tiết đối xứng và tự do ở hình 9.5 SGK.

GV giới thiệu và yêu cầu HS quan sát các họa tiết đối xứng và tự do ở hình 9.5 SGK



Hình 9.5 [27, tr.53]

*Sáng tạo thêm các hình ảnh khác*

GV gợi ý cho HS tìm thêm các hình ảnh liên quan đến đồ vật vừa tạo ra, tạo hình và sắp xếp cho phù hợp trong bố cục.

Ví dụ: Cái bát liên quan đến đôi đũa hoặc thìa. Cái cốc có liên quan đến ống hút hoặc một số quả như cam, chanh...

GV giới thiệu một số sản phẩm để HS quan sát như hình 9.8 SGK để hình thành ý tưởng tạo hình cho sản phẩm của nhóm mình.

*Hoạt động 4: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm*

*GV hướng dẫn các nhóm trưng bày*

Cho các nhóm trình bày chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.

GV nhận xét tuyên dương.

*\* Vận dụng – sáng tạo:*

HS tham khảo hình 9.9 SGK Mỹ thuật



Hình 9.9 [27, tr.55]

Hoạt động 3, HS tiến hành làm bài theo nhóm (PP nhóm) và quan sát các hình mẫu trong SGK, sản phẩm mẫu (PP quan sát) để tạo nên sản phẩm đẹp cho nhóm mình.

Hoạt động 4, các nhóm (PP nhóm) sẽ trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho cả lớp cùng xem và lắng nghe (PP thuyết trình).

**\* *Kinh nghiệm rút ra sau dạy thực nghiệm***

Qua kết quả thực nghiệm, bản thân là giáo viên trực tiếp dạy học ở trường tiểu học Đông Vệ 2, tôi đã rút ra kinh nghiệm để tìm được những ưu và nhược điểm của các tiết dạy thực nghiệm như sau:

Thực nghiệm nội dung bài học theo kế hoạch dạy học theo định hướng PTNL người học bằng cách dựa vào các phương pháp dạy học mới thể hiện ở tinh thần, thái độ học tập tích cực của học sinh, các bài vẽ có sáng tạo, cao. Giáo viên truyền đạt được nội dung bài học đến với HS và thể hiện được bản lĩnh nghề nghiệp ở qua cách xử lý các tình huống sư phạm.

**\* *Đánh giá về kết quả học tập của học sinh sau thực nghiệm***

Sau thực nghiệm, HS lớp thực nghiệm 4A nắm bắt nội dung và hiểu bài nhanh hơn lớp đối chứng 4D thể hiện việc các em háng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài nhiều hơn và giải quyết các vấn đề tốt hơn lớp đối chứng.

Kết quả bài vẽ của HS lớp thực nghiệm cao hơn so với lớp đối chứng. Trong đó tỉ lệ các em đạt điểm 8, 9, 10 ở lớp thực nghiệm cao hơn và điểm số của các em tiến bộ rất nhiều nhiều e chỉ ở mức điểm khá đã cố gắng vươn lên điểm giỏi.

***Tiểu kết***

Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học là thay đổi lối dạy học truyền thống (lấy người dạy là trung tâm) sang dạy học theo phương pháp dạy học tích cực, nhằm giúp HS phát huy tính tích cực, sáng tạo, tự giác rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, biết vận dụng kiến thức vào những tình huống trong thực

tiến và học tập; tạo niềm vui và hứng thú trong học tập.

Qua quá trình thực nghiệm, bản thân tôi và tất cả các GV Nhà trường đều nhận thấy việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng PTNL có nhiều ưu điểm. GV có thể dựa vào năng lực của HS để giúp các em phát triển mọi mặt toàn diện hơn chứ không gò bó o ép các em theo một khuôn đúc cố sẵn.

Mỗi PP dạy học đều có những ưu và nhược điểm riêng... GV cần biết cách áp dụng hợp lý và kết hợp từng PP vào trường hợp nhất định giúp HS có thể thoải mái phát huy, rèn luyện cho HS cách khai thác kiến thức có ở SGK và các tài liệu học tập khác để tìm kiếm thông tin và suy luận tìm ra kiến thức mới,... Đồng thời định hướng cho các em cách tư duy để từng bước hình thành và phát triển năng lực toàn diện.



## KẾT LUẬN

Về mặt lí luận, việc DHMT ở Trường Tiểu học Đông Vệ 2 theo định hướng phát triển NL nhằm phát huy tính sáng tạo của HS là một hướng đi phù hợp với xu thế đổi mới PPDH nhằm hướng vào người học lấy người học làm trung tâm phát triển năng lực phù hợp với từng đối tượng HS. Chương trình môn MT ở bậc tiểu học được xây dựng theo cấu trúc tuyến tính và đồng tâm với hai mạch nội dung MT tạo hình và MT ứng dụng; tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và vận dụng MT vào đời sống; giúp HS phát huy được tối đa tính sáng tạo và khả năng của chính mình. Ngoài ra, DH theo định hướng phát triển NL giúp HS nhanh chóng hiểu bài và có có hứng thú mới trong học tập, yêu thích môn học nhiều hơn.

Để đổi mới PPDH theo định hướng PTNL cho học sinh Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa cần các biện pháp tích cực, động viên, khích lệ, khai thác tư duy, khám phá năng lực tiềm ẩn của học sinh nhiều hơn, tùy thuộc vào đối tượng cụ thể ở các lớp khác nhau trong cùng khối, GV phát huy tính sáng tạo, khả năng tư duy của HS thông qua các hoạt động trải nghiệm cùng thiên nhiên, khám phá di sản mỹ thuật cổ của cha ông.

Việc đổi mới PPDH MT Trường Tiểu học Đông Vệ 2 đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện DH, cơ sở vật chất và tổ chức DH. Ngoài ra, mỗi GV với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến PPDH và kinh nghiệm của cá nhân.

Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ PPDH truyền thống sang định hướng PTNL sáng tạo của người học với những mục tiêu là: phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực hợp tác làm việc của người học. Để đạt được các mục tiêu nói trên, mỗi trường cần phải xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp theo định hướng phát triển năng lực:

Để thực hiện tốt việc dạy học MT phát triển năng lực cho HS, GV Trường Tiểu học Đông Vệ 2 cần nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung trong sách Dạy và Học Mĩ thuật, xây dựng kế hoạch dạy học sao cho phù hợp, bởi mỗi chủ đề đều có từ 2 đến 5 tiết học nên giáo viên cần phải xây dựng 1 kế hoạch dạy học một cách chặt chẽ thì việc dạy học này mới đạt hiệu quả.

Vì vậy việc kết hợp, cải tiến các PPDH truyền thống cùng với các PPDH theo định hướng PTNL sẽ nâng cao chất lượng dạy học, nhằm phát triển trí tuệ thị giác – không gian và ngôn ngữ thẩm mĩ giúp các em học sinh phát triển các năng lực: trải nghiệm, kỹ năng và kỹ thuật, biểu đạt, phân tích và diễn giải, giao tiếp và đánh giá...

Ngoài ra GV cần xây dựng các chủ đề học tập có nội dung gần gũi, quen thuộc và phù hợp với năng lực của HS. Xây dựng bầu không khí lớp học thân thiện, tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hoạt động trò chơi, thi đua. Tăng cường nhận xét, đánh giá học sinh đồng đẳng.

Có thể nói, thông qua quá trình dạy học mĩ thuật và tiến hành thực tập sư phạm ở một số lớp, bước đầu có kết quả nhất định, đây là sự khởi đầu giúp giáo viên MT chúng tôi đánh giá, tự đánh giá, rút kinh nghiệm và tìm cho mình hướng đi tốt cho dạy học phát triển năng lực toàn diện cho học sinh Trường Tiểu học Đông Vệ 2 thành phố Thanh Hóa.